

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Chiến Thắng;

Ông Tô Thiện Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; thường trú: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh nghệ An; tạm trú: Số 28A/20 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; thường trú: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh nghệ An; tạm trú: 8/9 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/03, cấp ngày 06/11/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả vì vậy mà tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay nên nguyên đơn xác định không còn tình cảm với chồng nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung, tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 18/4/2004 và Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 29/5/2015, hiện cháu Đ đang sống chung với nguyên đơn, còn cháu L đang sống với bị đơn. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ. Tuy nhiên, tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 26/7/2019 ông Trung xác định do cháu Đạt có nguyện vọng sống chung với mẹ, hơn nữa chị Thanh là người quan tâm chăm sóc con chu đáo hơn anh Trung. Vì vậy anh Trung thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, giao 02 người con chung cho chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trung tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con, mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng, thực hiện cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố và không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 06/9/2019 và ngày 24/9/2019 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2003 anh Nguyễn Văn Trung và chị Nguyễn Thị Thanh tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/03, cấp ngày 06/11/2003 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2.2] Nguyên đơn xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do cả hai người không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Mặc dù cả hai cũng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập nguyên đơn đến làm việc, hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bị đơn đối với nguyên đơn thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[2.3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc bị đơn không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Trung và chị Nguyễn Thị Thanh có hai người con chung tên Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 18/4/2004 và Nguyễn Thị Phương Ly, sinh ngày 29/5/2015. Hiện cháu Nguyễn Thành Đạt đang ở cùng với cha, còn cháu Nguyễn Thị Phương Ly đang sống chung với mẹ. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Phương Ly là bé gái, trong thời gian qua sống chung với mẹ vẫn phát triển tốt. Còn cháu Đạt đang sống chung cùng cha nhưng nguyên đơn đơn xác định mẹ là người quan tâm, chăm sóc các con tốt hơn cha. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Đạt. Trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản cho bị đơn và có nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về vấn đề con chung nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn xác định hai vợ chồng đang làm công nhân, thu nhập của chồng khoảng 10.000.000 đồng/tháng, thu nhập của vợ khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Nay nguyên đơn yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng, thực hiện cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[2.6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trung về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với chị Nguyễn Thị Thanh.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Trung được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/03, cấp ngày 06/11/2003 của UBND xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh nghệ An).

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Trung giao người con chung tên Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 18/4/2004 và Nguyễn Thị Phương Ly, sinh ngày 29/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Văn Trung và chị Nguyễn Thị Thanh có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Văn Trung lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị Thanh nuôi con thì chị Thanh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trung theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Trung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung, mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng, thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Trung phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028586 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Trung còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nga